TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **54**/2026/QĐST-DS	*An Giang, ngày 15 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2026/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần M** (JUPITER). Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà C, số B T, phường Y, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T, chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền ông Võ Ngọc D, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Miền Nam.

Ông Võ Ngọc D ủy quyền lại cho: ông Vương Lê Vĩnh N, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ miền tây – Công ty cổ phần J và ông Trần Minh T1, chức vụ: Chuyên viên cao cấp xử lý nợ miền tây – Công ty cổ phần J tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 41805/2026/UQ-XLN-JUPITER ngày 28/5/2026.

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V** (V1). Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D1, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền ông Hà Xuân S, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân 6.

Ông Hà Xuân S ủy quyền lại cho: ông Vương Lê Vĩnh N, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ và ông Trần Minh T1, chức vụ: Chuyên viên cao cấp xử lý nợ tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 752/2026/UQN-PLKHCN5 tháng 5/2026.

Bị đơn: Ông **Phan Hữu P**, sinh năm 1989 và bà **Phạm Thị Thảo A**, sinh năm 1993. Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp K, xã K, tỉnh An Giang. Bà A ủy quyền lại cho ông

Phan Hữu P tham gia tố tụng (theo giấy ủy quyền ngày 06/7/2026).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền: Công ty cổ phần M (JUPITER) và Ngân hàng TMCP V (V1) yêu cầu ông Phan Hữu P và bà Phạm Thị Thảo A trả số tiền nợ tính đến ngày 07/7/2026 tổng cộng là 1.129.425.092đ (Một tỷ, một trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi lăm đồng, không trăm chín mươi hai đồng) và lãi suất phát sinh từ ngày 08/7/2026 theo Hợp đồng cho vay số LN2109204334528 ngày 13/10/2021; Hợp đồng cho vay số LN2307289845360 ngày 08/08/2023 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 08/8/2023 đã ký cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trong đó:

- Nợ công ty cổ phần M (JUPITER) số tiền 1.072.953.838 đồng (gốc 709.920.774 đồng, lãi trong hạn 8.891.166 đồng, lãi quá hạn: 352.210.201 đồng, lãi chậm trả 1.931.697 đồng).

- Nợ Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền 56.471.254 đồng (gốc 37.364.251 đồng, lãi trong hạn 467.956 đồng, lãi quá hạn: 18.537.379 đồng, lãi chậm trả 101.668 đồng).

Ông Phan Hữu P và bà Phạm Thị Thảo A thừa nhận có vay số tiền theo các hợp đồng tín dụng trên, đồng ý trả số tiền còn nợ 1.129.425.092đ (Một tỷ, một trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi lăm đồng, không trăm chín mươi hai đồng) cho Công ty cổ phần M (JUPITER) và Ngân hàng TMCP V (V1) Trong đó:

- Nợ công ty cổ phần M (JUPITER) số tiền 1.072.953.838 đồng (gốc 709.920.774 đồng, lãi trong hạn 8.891.166 đồng, lãi quá hạn: 352.210.201 đồng, lãi chậm trả 1.931.697 đồng).

- Nợ Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền 56.471.254 đồng (gốc 37.364.251 đồng, lãi trong hạn 467.956 đồng, lãi quá hạn: 18.537.379 đồng, lãi chậm trả 101.668 đồng) và lãi suất phát sinh từ ngày 08/7/2026 theo Hợp đồng cho vay số LN2109204334528 ngày 13/10/2021; Hợp đồng cho vay số LN2307289845360 ngày 08/08/2023; phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 08/8/2023 đã ký cho đến khi trả dứt nợ.

- Về thời gian và cách trả nợ: Ông Phan Hữu P và bà Phạm Thị Thảo A trả cho Công ty cổ phần M (JUPITER) và Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền 1.129.425.092đ (Một tỷ, một trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi lăm đồng, không trăm chín mươi hai đồng) và lãi suất phát sinh từ ngày 08/7/2026 trong thời hạn 02 tháng, hạn chót vào ngày 07/9/2026.

- Trong trường hợp ông Phan Hữu P và bà Phạm Thị Thảo A vi phạm thỏa thuận nêu trên thì Công ty cổ phần M (JUPITER) và Ngân hàng TMCP V (V1) được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền cưỡng chế tài sản thế chấp theo

Hợp đồng thế chấp số LN2109204334528 ngày 11/10/2021 và Hợp đồng thế chấp số LN2307289845360 ngày 08/08/2023 để thu hồi nợ cụ thể: 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST số loại LUX A2.0, số khung RPXABIRSFMV009088, số máy 212580010VF20SED, biển số 68A-211.48 do ông Phan Hữu P và bà Phạm Thị Thảo A đứng tên sở hữu.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay số LN2109204334528 ngày 13/10/2021; Hợp đồng cho vay số LN2307289845360 ngày 08/08/2023 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 08/8/2023 đã ký kết, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thanh toán.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 22.941.376đ (Hai mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi mốt nghìn, ba trăm bảy mươi sáu đồng) ông Phan Hữu P và bà Phạm Thị Thảo A tự nguyện hết. Trả lại cho Công ty cổ phần M (JUPITER) và Ngân hàng TMCP V (V1) số vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.037.299đ (Hai mươi mốt triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, hai trăm chín mươi chín đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 305674 ngày 21/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát khu vực 8;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Đình Đăng